

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05.4.2018

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm

Bà Lê Thị Nhỏ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Khánh Vi – Chức vụ: Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Bách - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 476/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 577/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà ***Nguyễn Thị X*** - Sinh năm: 1976; nơi cư trú: Số 27 đường L, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông ***Phan Đức T*** - Sinh năm: 1973; nơi cư trú: Số 18 đường K, tổ 33 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X và ông Phan Đức T kết hôn năm 1998, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên sự tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc; trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác nhau về quan điểm sống, không hợp tính tình dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Khoảng gần 01 năm nay bà X đã về nhà cha mẹ tại 27 đường L, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng sống, vợ chồng hiện sống ly thân với nhau, phần ai nấy sống không còn quan tâm gì đến nhau. Nay bà X xác định mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đòi

sống chung của vợ chồng không thể kéo dài yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà X được ly hôn với ông T.

Về quan hệ con chung: Bà X xác định bà và ông T có 02 con chung là Phan Đức Anh T, sinh ngày 03/9/1999 và Phan Đức Trung T, sinh ngày 10/8/2001. Ly hôn, bà X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Đức Trung T, không yêu cầu ông T cấp dưỡng phí tổn nuôi con; đối với con chung Phan Đức Anh T đã trưởng thành, tự có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Phan Đức T, mặc dù Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Nguyễn Thị X đối với ông Phan Đức T là có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị X.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Ngày 03 tháng 10 năm 2017, bà Nguyễn Thị X khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn" đối với ông Phan Đức T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 18 đường K, tổ 33 phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng và được Tòa án nhân dân quận Thanh Khê tiếp nhận đơn của bà X, ngày 03/10/2017 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Phan Đức T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Phan Đức T.

[2] *Xét về nội dung:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị X cho rằng trong quá trình chung sống bà và ông Phan Đức T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác nhau về quan điểm sống, không hợp tính tình, ông T thiếu quan tâm đến gia

đình dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể chung sống được với nhau và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân gần 01 năm nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà X được ly hôn với ông T. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị X và ông Phan Đức T là hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như bà X trình bày là có căn cứ và thực tế giữa bà X và ông T đã sống ly thân với nhau gần 01 năm nay, phần ai nấy sống không còn quan tâm gì đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ông T đều vắng mặt không có lý do, cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu của X, điều đó chứng tỏ ông T cũng không tha thiết hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân với bà X. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng của bà X và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu ly hôn của bà X là phù hợp với Điều 50 và Điều 51 Luật hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Bà X xác định bà và ông T có 02 con chung là Phan Đức Anh T, sinh ngày 03/9/1999 và Phan Đức Trung T, sinh ngày 10/8/2001. Ly hôn, bà X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Đức Trung T, không yêu cầu ông T cấp dưỡng phí tổn nuôi con; đối với con chung Phan Đức Anh T đã trưởng thành, tự có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu được nuôi con của bà X, Hội đồng xét xử thấy: việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, ông T đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện nguyện vọng được nuôi con của ông T là không có; xét yêu cầu được nuôi con của bà X là có căn cứ phù hợp với Điều 58 Luật hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị X phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Phan Đức T.
2. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị X được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phan Đức Trung T, sinh ngày 10/8/2001 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Phan Đức T không cấp dưỡng phí tôn nuôi con.

Khi ly hôn cha, mẹ đều có các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí: Buộc bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 007514 ngày 03.10.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường T, quận K, TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Vũ